

Số: /KH-BCĐ

Tân Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện mục tiêu, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tăng cường phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

Căn cứ tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) huyện Hữu Lũng năm 2022, Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo xã Tân Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2022**

**1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện**

Thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trường học, phòng, ban, ngành liên quan tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn gắn với tình hình thực tế của địa phương. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được cấp ủy, chính quyền các cấp cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch và có những giải pháp phù hợp để thực hiện các mục tiêu đề ra.

**2. Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

**2.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

**2.1.1. Điều kiện:**

- Về đội ngũ GV:
- Đội ngũ CBQL, GV và nhân viên 2 trường 71. (CBQL 6, GV 45, NV 20  
+ Số giáo viên đạt trình độ chuẩn:  $45/45 = 100\%$  trong đó trên chuẩn  $34/45 = 75,5\%$ .
- Riêng GV dạy lớp 5 tuổi: 11 người, tỷ lệ GV/lớp: 2,2 GV/1 Lớp. GV dạy lớp 5 tuổi trong biên chế: 11/11 (tỷ lệ 100%);  
+ Số GV 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp: 10/10 người (tỷ lệ 100%).
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:  
+ Hệ thống mạng lưới trường, lớp: Toàn xã có 2 trường mầm non công lập.
- Có 5 phòng học/5 lớp Mẫu giáo 5 tuổi, đạt tỷ lệ 01 phòng học/lớp; diện tích bình quân từ 50,5m<sup>2</sup>/phòng.

- Có 4/5 phòng học lớp năm tuổi được xây kiên cố; 1/5 phòng được xây bán kiên cố, phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu là 2,3 m<sup>2</sup>/trẻ.

- Có 5/5 lớp mẫu giáo năm tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt 100%;

- Nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước; có nhà bếp đảm bảo kiên cố hóa và xây dựng theo quy trình 1 chiều; công trình vệ sinh đủ và đạt yêu cầu; sân chơi có đồ chơi ngoài trời với tổng số là 5 loại đồ chơi trở lên.

+ Trường MN đạt chuẩn Quốc gia 1/2 tỷ lệ 50%

### **2.1.2. Tiêu chuẩn:**

Đối chiếu với Điều 6 của Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, các chỉ số về tiêu chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi toàn xã (thị trấn) đạt được như sau:

- Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 159/159 (tỷ lệ 100%), tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 173/173 (tỷ lệ 100%).

### **2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học**

- Nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 173/173 (tỷ lệ 100%), số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 162/165 cháu (tỷ lệ 98,2%); còn 3 trẻ đang học tiểu học.

- Đội ngũ giáo viên và nhân viên cấp tiểu học không ngừng nâng cao về chất lượng. Năm 2023 nhà trường có 6 cán bộ giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019, hiện đang có 3 giáo viên đang theo các lớp học để nâng cao trình độ, đạt chuẩn. Còn lại 1 đồng chí sắp nghỉ chế độ hưu, 2 đồng chí chưa theo các lớp học để nâng cao trình độ.

+ Số lượng cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn: 25/34 (tỷ lệ 73,5 %). Số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn: 0 (tỷ lệ 0 %). Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 33/34 (tỷ lệ 97,1%). Đảm bảo đủ số người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 34/27 (tỷ lệ 1,25).

- Mạng lưới trường tiểu học bố trí hợp lý. Xã tập trung củng cố, hoàn thiện mạng lưới trường lớp tiểu học, đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân.

Năm 2022, toàn xã có 01 trường tiểu học đảm bảo điều kiện giao thông thuận lợi cho học sinh đi học an toàn.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học không ngừng được tăng cường, củng cố. Tổng số phòng học là 29 phòng học cơ bản (1 phòng/lớp), trong đó phòng học kiên cố 16/29 (tỷ lệ 55,1 %); phòng bán kiên cố: 13/29 (tỷ lệ 44,9%). Về cơ bản, các phòng học đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có thư viện, phòng y tế học đường, còn thiếu phòng truyền thống và hoạt động Đội, 04 phòng bộ môn và phòng thiết bị dạy học.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các thiết bị được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện. Cơ bản đủ thiết bị dạy học ban hành theo

thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục, thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Nhà trường có mạng lưới trường lớp phù hợp, có đầy đủ phòng học sân chơi bãi tập và bàn ghế cho học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch đẹp an toàn. Tuy nhiên còn thiếu phòng học bộ môn và một số phòng chức năng, phòng truyền thống đội, phòng học Tiếng Anh, phòng dạy Mỹ thuật.

Hệ thống nước sạch đảm bảo, nhà vệ sinh riêng biệt dành cho HS có đủ đảm bảo sạch sẽ.

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

### **2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

- Nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 là 162/1162 (Tỷ lệ 100%). Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (2 hệ): 401/415 (Tỷ lệ 96,63%) số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp là 393/415 (Tỷ lệ 94,70%).

- Hiện nay, tổng số giáo viên trung học cơ sở là: 28 trong đó (CBQL: 2, GV: 26. NV: 6)

- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên 26/26 = 100%

- Tổng số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn 21/ 26= 80,8%

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 26 giáo viên/16 lớp = 1,63.

- Tỷ lệ GV đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp (năm học 2022-2023): 26/26=100% (tỷ lệ). Trong đó: Xuất sắc 7/27 = 25,92%; Khá 19/27 = 73,07%; số lượng giáo viên có đủ số lượng và cơ cấu các bộ môn học. Đảm bảo đủ số người tham gia theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Quy mô mạng lưới trường lớp đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Nhà trường đã tham mưu duy trì và phát triển hợp lý quy mô trường lớp trong năm học và tầm nhìn tới năm 2023. Đến nay, toàn xã có 1 trường trung học cơ sở, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em nhân dân, đảm bảo chất lượng giáo dục và gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương; chú trọng phát triển trường nội trú, bán trú tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập.

- Cơ sở vật chất ngày một hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Năm 2022, tổng số phòng học là 21 phòng. Cơ bản các trường đủ phòng học theo quy định. Nhà trường chưa có phòng đa chức năng. Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT, các thiết bị được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện. Nhà trường có hệ thống sân chơi bãi tập, được sử dụng thường xuyên, an toàn, môi trường xanh - sạch - đẹp; có nguồn nước, hệ thống thoát nước hợp lý; đảm bảo đầy đủ công trình vệ sinh theo yêu cầu.

- Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

### **2.4. Xóa mù chữ:**

- Tại thời điểm tháng 12/2022. Đối chiếu với Điều 21 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, các chỉ số về tiêu chuẩn XMC toàn xã đạt được như sau:

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ1:

Đối chiếu với Điều 21 của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, các chỉ số về tiêu chuẩn XMC toàn xã đạt được như sau:

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ1:
  - + Trong độ tuổi 15 - 25: đạt tỷ lệ 100 % (*bằng so với năm 2021*);
  - + Trong độ tuổi 15 - 35: đạt tỷ lệ 99,8 % (*tăng 0,08 % so với năm 2021*);
  - + Trong độ tuổi 15 - 60: đạt tỷ lệ 98,5 % (*bằng so với năm 2021*);
- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ2:
  - + Trong độ tuổi 15 - 25: đạt tỷ lệ 100 % (*bằng so với năm 2021*);
  - + Trong độ tuổi 15 - 35: đạt tỷ lệ 99,8 % (*Tăng 0,11 % so với năm 2021*);
  - + Trong độ tuổi 15 - 60: đạt tỷ lệ 95,5 % (*tăng 0,3 % so với năm 2021*);
- Toàn xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### **III. KẾ HOẠCH PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2023**

#### **1. Mục tiêu.**

##### **1.1. Mục tiêu chung:**

Nâng cao trình độ dân trí một cách toàn diện, củng cố, nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

###### **a) Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

- Duy trì xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 100%.
- Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100% trở lên; trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 40% trở lên.
  - Trẻ em được học 02 buổi/ngày trong một năm học theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đạt 100%.
  - Trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 100%.
  - Đảm bảo đủ phòng học cho các lớp mầm non.
  - Bố trí đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện đảm bảo, đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên mầm non.
  - Đảm bảo đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các nhóm, lớp; tiếp tục trang bị đồ chơi ngoài trời và thiết bị làm quen với tin học - ngoại ngữ cho những nơi có đủ điều kiện.
  - Từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi ở những nơi có điều kiện.

###### **b) Đối với phổ cập giáo dục tiểu học**

- Huy động 157/157 trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%, không có học sinh bỏ học, giảm tỉ lệ lưu ban.
- Duy trì 100% xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Đảm bảo đủ phòng học cho các lớp tiểu học; bố trí đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học 162/165 đạt 98,2 % .

- Tăng tỷ lệ trẻ em được học 02 buổi/ngày trong năm học theo chương trình giáo dục tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỉ lệ 100%

*c) Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở*

- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 177/177 đạt 100%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 97,5% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ lưu ban và bỏ học ở giáo dục trung học cơ sở dưới 1%; tiếp tục củng cố, duy trì, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu môn học đồng bộ.

- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ các điều kiện phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh đã và đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 90% trở lên.

- Duy trì đảm bảo xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3.

*d) Xóa mù chữ*

- Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 – 35 đạt 100 %;

- Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi từ 15 – 60 là 95,5 % trở lên;

- Tỷ lệ biết chữ giữa nam và nữ: Cân bằng.

Trung tâm học tập cộng đồng duy trì, hoàn thành, củng cố tốt các lớp học sau xóa mù chữ, mở lớp phôi biến, nâng cao kiến thức cho người dân tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi, thực hiện tốt các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

Cụ thể:

- Số người biết chữ (15→25 tuổi): 1092/1092 - Đạt tỷ lệ : 100 % (Bảng năm 2022 )

- Số người biết chữ (26→35 tuổi): 1711/1716 - Đạt tỷ lệ : 99,7 % ( Bảng so với năm 2022 )

- Số người biết chữ (36→60 tuổi): 2540/2606 - Đạt tỷ lệ : 97,5% (tăng 0,3 % so với năm 2022)

- Số người biết chữ (Trên 60 tuổi): 491/589 - Đạt tỷ lệ: 83,5% ( tăng 0,5 % so với năm 2022 )

- Duy trì xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác từ huyện đến cơ sở, đưa chỉ

tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội và các nhà trường để thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới xã, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới xã Tân Thành.

- Chú trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục và xóa mù chữ nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch; thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác thực hiện dưới sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, cập nhật và quản lý phổ cập giáo dục các cấp học.

- Có báo cáo tổng kết, đánh giá công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để rút kinh nghiệm làm tốt hơn nữa công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ trong các năm tiếp theo.

## **2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Tiếp tục quy hoạch, báo cáo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên yêu cầu đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, phù hợp với tình hình của đơn vị theo hướng vừa đáp ứng được yêu cầu trước mắt vừa phù hợp với yêu cầu phát triển lâu dài của các cấp học và yêu cầu phổ cập giáo dục. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu phổ cập và thực hiện đổi mới giáo dục.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá xếp loại hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh bảo đảm sát đối tượng, đúng quy định.

- Tăng cường thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp lấy trẻ làm trung tâm. Thực hiện đầy đủ nội dung của chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với các đối tượng học sinh theo đặc trưng của vùng miền; dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng các chương trình môn học hay các chủ đề tự chọn phù hợp với nhu cầu và điều kiện tổ chức giáo dục.

- Tăng cường vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin quản lý phổ cập giáo dục, và tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ quản lý giáo dục, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn việc thường xuyên cập nhật dữ liệu, khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý phổ cập giáo dục

xóa mù chữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp; sử dụng hệ thống biểu mẫu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ phần mềm.

### **3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Rà soát, sắp xếp lại cơ sở hạ tầng đảm bảo thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, công tác quản lý, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, ưu tiên các điểm trường khó khăn để thu hút trẻ, học sinh đến trường; đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch theo hướng kiên cố hóa theo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

- Từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2022” trên địa bàn xã.

- Tăng cường đầu tư, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy, học, thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc sử dụng, công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tại các trường.

### **4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Triển khai, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vào dịp đầu tháng 8 và lồng ghép thông qua các kỳ kiểm tra chuyên môn, thường xuyên, định kỳ nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thường xuyên bám sát hệ thống văn bản chỉ đạo, hồ sơ phổ cập, đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Ban chỉ đạo.

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ ở các đơn vị trong địa bàn xã.

### **5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Xây dựng mối liên kết giữa các nhà trường với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ chức xã hội trong xã để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia phát triển giáo dục, đào tạo, huy động học sinh ra lớp, chống lưu ban, bỏ học góp phần đảm bảo chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Chủ động lồng ghép các chương trình, đề án, dự án và huy động nguồn lực của xã hội để duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

- Khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đầu tư phát triển trường, lớp học và trung tâm học tập cộng đồng.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, giúp đỡ các em học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để các em có điều kiện học tập và vươn lên.

## **V. KINH PHÍ DỰ KIẾN**

**1. Xây dựng phòng học, phòng chức năng theo quy định Điều lệ trường**  
Báo cáo các hạng mục tối thiểu để được đầu tư theo hạng mục xây dựng nông thôn mới đích 2023.

**2. Kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: 800.000 đồng.**

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã.**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tập trung chỉ đạo phối hợp với các ngành, các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân góp phần đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

## **2. Ủy ban nhân dân.**

Phối hợp với các ngành và các tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn quản lý. Ban chỉ đạo xã, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, phối hợp với các đoàn thể nhân dân và các cơ quan chuyên môn trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng và tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho cán bộ, nhân dân, các đoàn thể và các tổ chức xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Tân Thành năm 2023./.

### ***Nơi nhận:***

- BCD PCGD huyện (b/c);
- Phòng GD&ĐT Huyện Hữu Lũng (b/c);
- TT. Đảng uỷ-HĐND-UBND xã;
- Các thành viên BCD xã;
- Lưu VT.

**T/M. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Phùng Văn Quang**



## LỊCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

( Kèm theo kế hoạch số: ../KH-BCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023  
Kế hoạch thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2023)

Thời gian	Nội dung cụ thể	Ghi chú
Tháng 01, 02, 03/ 2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiện toàn Ban chỉ đạo Đồi mới (BCĐ) xã Hoàn Lạc.</li><li>- Xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo cấp xã.</li><li>- Triển khai các văn bản chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục của các cấp quản lý giáo dục tới cán bộ giáo viên trong xã.</li></ul>	
Tháng 4, 5/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện điều tra, xây dựng kế hoạch mở lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ năm 2012 (nếu có). Xét học sinh tốt nghiệp bổ túc trung học sơ sở;</li><li>- Cập nhật chất lượng cuối năm vào phần mềm.</li></ul>	
Tháng 6, 7/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xét học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở.</li><li>- Tham gia tập huấn điều tra phổ cập giáo dục.</li><li>- Đón đoàn Kiểm tra lớp xóa mù chữ, sau xóa mù chữ (nếu mở lớp).</li></ul>	
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức điều tra tổng hợp và cập nhật số liệu.</li><li>- Rà soát các tiêu chuẩn của đơn vị.</li></ul>	
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn thiện hồ sơ phổ cập cấp xã.</li><li>- Cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiến hành tự kiểm tra, hoàn thành hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xong trước 30/9/2023</li><li>- Hoàn thiện phổ cập giáo dục của BCĐ cấp xã, xóa mù chữ trên phần mềm trực tuyến.</li></ul>	
Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- BCĐ cấp huyện kiểm tra công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023</li><li>- Nghiệm thu hồ sơ cấp xã .</li></ul>	
Tháng 11/2023	Hoàn thiện hồ sơ phổ cập đóng quyển sau khi có kết quả kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục cấp huyện.	